

Số: 1629/TB-ĐLDK

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2024

## CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

1. Tên tổ chức: Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - Công ty cổ phần.

- Mã chứng khoán: POW
- Địa chỉ: Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 đường Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: (024) 22210288 Fax: (024) 22210388
- E-mail: quanhecodong@pvpower.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- Giải trình một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2024 sau soát xét.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty vào ngày 28/08/2024 tại đường dẫn [www.pvpower.vn](http://www.pvpower.vn).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT TCT (đề b/c);
- TGĐ TCT (đề b/c);
- Ban KS TCT (đề b/c);
- P.TGĐ T.V.Phương (đề b/c);
- Lưu: VT, KTKH (NMT).

**Tài liệu đính kèm:**

- Giải trình một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2024 sau soát xét.

TU. TỔNG GIÁM ĐỐC  
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT  
TRƯỞNG BAN KINH TẾ KẾ HOẠCH



Nguyễn Đình Thi

## PHỤ LỤC

### GIẢI TRÌNH MỘT SỐ CHỈ TIÊU TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024 SAU SOÁT XÉT

#### 1. Đối với Báo cáo tài chính riêng:

1.1. Chênh lệch lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lỗ ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại: Không có

1.2. Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại: Chênh lệch không phải giải trình

1.3. Chênh lệch lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty Mẹ Tổng công ty 6 tháng đầu năm 2024 so với 6 tháng đầu năm 2023 như bảng dưới đây:

Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2023	6 tháng đầu năm 2024	Chênh lệch	
			Số tiền	Tỷ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)=(3)-(2)	(5)= (4)/(2)
Tổng Doanh thu, thu nhập	11.570.206.502.468	12.978.881.640.129	1.408.675.137.661	12,18
Tổng Chi phí	10.871.537.915.433	12.172.052.715.553	1.300.514.800.120	11,96
Lợi nhuận trước thuế	698.668.587.035	806.828.924.576	108.160.337.541	15,48
Lợi nhuận sau thuế	637.666.980.730	753.288.829.661	115.621.848.931	18,13

Tổng doanh thu, thu nhập Công ty Mẹ Tổng công ty 6 tháng đầu năm 2024 tăng 1.409 tỷ đồng (tương ứng tăng 12,18%) so với 6 tháng đầu năm 2023. Tổng chi phí Công ty Mẹ Tổng công ty 6 tháng đầu năm 2024 tăng 1.301 tỷ đồng (tương ứng tăng 11,96%) so với 6 tháng đầu năm 2023. Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2024 tăng 108 tỷ đồng và tăng 116 tỷ đồng, tương ứng tăng 15,48% và 18,13% so với 6 tháng đầu năm 2023. Cụ thể:

- Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ 6 tháng đầu năm 2024 tăng 620 tỷ đồng so với 6 tháng đầu năm 2023. Cụ thể: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ 6 tháng đầu năm 2024 tăng 1.807 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2023; Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ 6 tháng đầu năm 2024 tăng 1.187 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2023. Tốc độ tăng của doanh thu tăng nhanh hơn tốc độ tăng của giá vốn dẫn đến lợi nhuận gộp 6 tháng đầu năm 2024 tăng so với cùng kỳ năm 2023.

- Lợi nhuận từ hoạt động tài chính 6 tháng đầu năm 2024 giảm 402 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2023, do doanh thu hoạt động tài chính giảm 272 tỷ đồng



trong khi chi phí tài chính lại tăng 130 tỷ đồng. So với 6 tháng đầu năm 2023, doanh thu hoạt động tài chính 6 tháng đầu năm 2024 giảm chủ yếu do cổ tức được chia và lãi tiền gửi ngân hàng giảm; chi phí tài chính 6 tháng đầu năm 2024 tăng chủ yếu do khoản lỗ từ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại tăng.

- Lợi nhuận từ hoạt động khác 6 tháng đầu năm 2024 giảm 128 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2023. Nguyên nhân chủ yếu do: Trong 6 tháng đầu năm 2023 ghi nhận thu nhập từ nhượng bán các vật tư MXL thu hồi sau sửa chữa thuộc đường khí nóng các tổ máy tua bin G11/G12 Nhà máy điện Nhơn Trạch 1 trong kỳ đại tu lần 2 năm 2017 trong khi 6 tháng đầu năm 2024 không có khoản thu nhập tương tự.

- Về chi phí quản lý doanh nghiệp, 6 tháng đầu năm 2024 giảm 18 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2023 dẫn đến lợi nhuận trước thuế 6 tháng đầu năm 2024 tăng 18 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2023.

Tổng hợp các thay đổi kể trên dẫn đến lợi nhuận Công ty Mẹ Tổng công ty 6 tháng đầu năm 2024 tăng so với cùng kỳ năm 2023.

## 2. Đối với BCTC hợp nhất:

**1.1. Chênh lệch lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:**  
Không có

**1.2. Chênh lệch lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:**

Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất Tổng công ty như bảng sau:

Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2023	6 tháng đầu năm 2024	(+/-) năm nay so năm trước	
			Số tiền	%
(1)	(2)	(3)	(4)=(3)-(2)	(5)= (4)/(2)
Tổng doanh thu, thu nhập	16.246.888.831.033	15.909.520.570.869	-337.368.260.164	- 2,08
Tổng chi phí	15.317.697.159.070	15.189.338.904.243	-128.358.254.827	- 0,84
Lợi nhuận trước thuế TNDN	929.191.671.963	720.181.666.626	-209.010.005.337	- 22,49
Lợi nhuận sau thuế TNDN	831.240.603.822	657.757.302.736	-173.483.301.086	- 20,87

Tổng doanh thu, thu nhập hợp nhất Tổng công ty 6 tháng đầu năm 2024 giảm 337 tỷ đồng (tương ứng giảm 2,08%) so với cùng kỳ năm 2023. Tổng chi phí hợp nhất Tổng công ty 6 tháng đầu năm 2024 giảm 128 tỷ đồng, tương ứng giảm 0,84% so với cùng kỳ năm 2023. Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2024 giảm lần lượt là 209 tỷ đồng và giảm 173 tỷ đồng, tương ứng giảm 22,49% và 20,87% so với cùng kỳ năm 2023.

Việc thay đổi của lợi nhuận hợp nhất 6 tháng đầu năm 2024 so với cùng kỳ năm 2023 là do các nguyên nhân sau:

- Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất Tổng công ty 6 tháng đầu năm 2024 giảm 37 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2023. Cụ thể: Doanh



thu bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất 6 tháng đầu năm 2024 giảm 228 tỷ đồng trong khi giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất 6 tháng đầu năm 2024 giảm 192 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2023. Doanh thu và giá vốn cùng giảm song doanh thu giảm nhiều hơn giá vốn dẫn đến lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất Tổng công ty 6 tháng đầu năm 2024 giảm so với cùng kỳ năm 2023. Cụ thể: Trong 6 tháng đầu năm 2024, một số nhà máy điện của Tổng công ty đều sụt giảm sản lượng: (i) Nhà máy thủy điện Hòa Na do lưu lượng nước về hồ thấp (chỉ đạt 18,69 m<sup>3</sup>/s bằng 52,34% so với 6 tháng đầu năm 2023 (35,71 m<sup>3</sup>/s)); sản lượng điện 6 tháng đầu năm 2024 đạt 157,40 triệu kWh thấp hơn 48,87 triệu kWh so với 6 tháng đầu năm 2023 (206,27 triệu kWh) dẫn đến doanh thu giảm, trong khi đó chi phí của nhà máy thủy điện giảm không đáng kể do chi phí cố định chiếm tỷ trọng lớn. (ii) Nhà máy thủy điện Đăkdrinh: cũng do lưu lượng nước về hồ giảm dẫn đến sụt giảm về sản lượng, doanh thu 6 tháng đầu năm 2024 giảm 83 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2023, giá vốn 6 tháng đầu năm 2024 tăng 4 tỷ đồng so cùng kỳ năm 2023 dẫn đến lợi nhuận gộp giảm. (iii) sản lượng điện của Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 cũng sụt giảm: trong 06 tháng đầu năm 2024 chỉ đạt 1.177,9 triệu Kwh trong khi sản lượng điện cùng kỳ năm 2023 đạt 2.128,8 triệu Kwh.

- Hoạt động tài chính: kết quả hoạt động tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2024 giảm 125 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2023. Doanh thu tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2024 giảm 41 tỷ đồng chủ yếu do lãi tiền gửi ngân hàng giảm. Chi phí tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2024 tăng 84 tỷ đồng, chủ yếu là do các nguyên nhân: (i) tăng lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối kỳ và chênh lệch tỷ giá trong thanh toán 176 tỷ đồng, (ii) giảm chi phí lãi vay 90 tỷ đồng.

- Về chi phí quản lý doanh nghiệp, 6 tháng đầu năm 2024 giảm 22 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2023 dẫn đến lợi nhuận trước thuế 6 tháng đầu năm 2024 tăng 22 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2023.

- Hoạt động khác 6 tháng đầu năm 2024 giảm 57 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2023. Nguyên nhân chủ yếu do: Trong 6 tháng đầu năm 2023, Công ty Mẹ ghi nhận thu nhập 123 tỷ đồng từ nhượng bán các vật tư MXL thu hồi sau sửa chữa thuộc đường khí nóng các tổ máy tua bin G11/G12 Nhà máy điện Nhơn Trạch 1 trong kỳ đại tu lần 2 năm 2017 trong khi 6 tháng đầu năm 2024, Công ty CP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 ghi nhận khoản thu nhập 70 tỷ đồng tương ứng với tăng giá trị hàng tồn kho vật tư dự phòng ISP là giá trị vật tư còn lại chưa sử dụng sau quá trình bảo trì theo Hợp đồng bảo trì thiết bị dài hạn giữa Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (Công ty con của Tổng Công ty) và Liên danh Siemens AG/Siemens Ltd. Vietnam cho công tác bảo trì máy móc, thiết bị chính cho Nhà máy Điện Tuabin khí chu trình hỗn hợp Nhơn Trạch 2 trong giai đoạn 100.000 giờ vận hành đầu tiên cho mỗi tổ máy (Trong kỳ, Công ty Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 và liên danh đã hoàn thiện công tác quyết toán).

- Lợi nhuận trong công ty liên kết 6 tháng đầu năm 2023 đạt 13,3 tỷ đồng trong khi lợi nhuận trong công ty liên kết 6 tháng đầu năm 2024 chỉ đạt 0,7 tỷ đồng.

Chênh	lệch	lợi	nhuận	quý	lỗ
-------	------	-----	-------	-----	----

